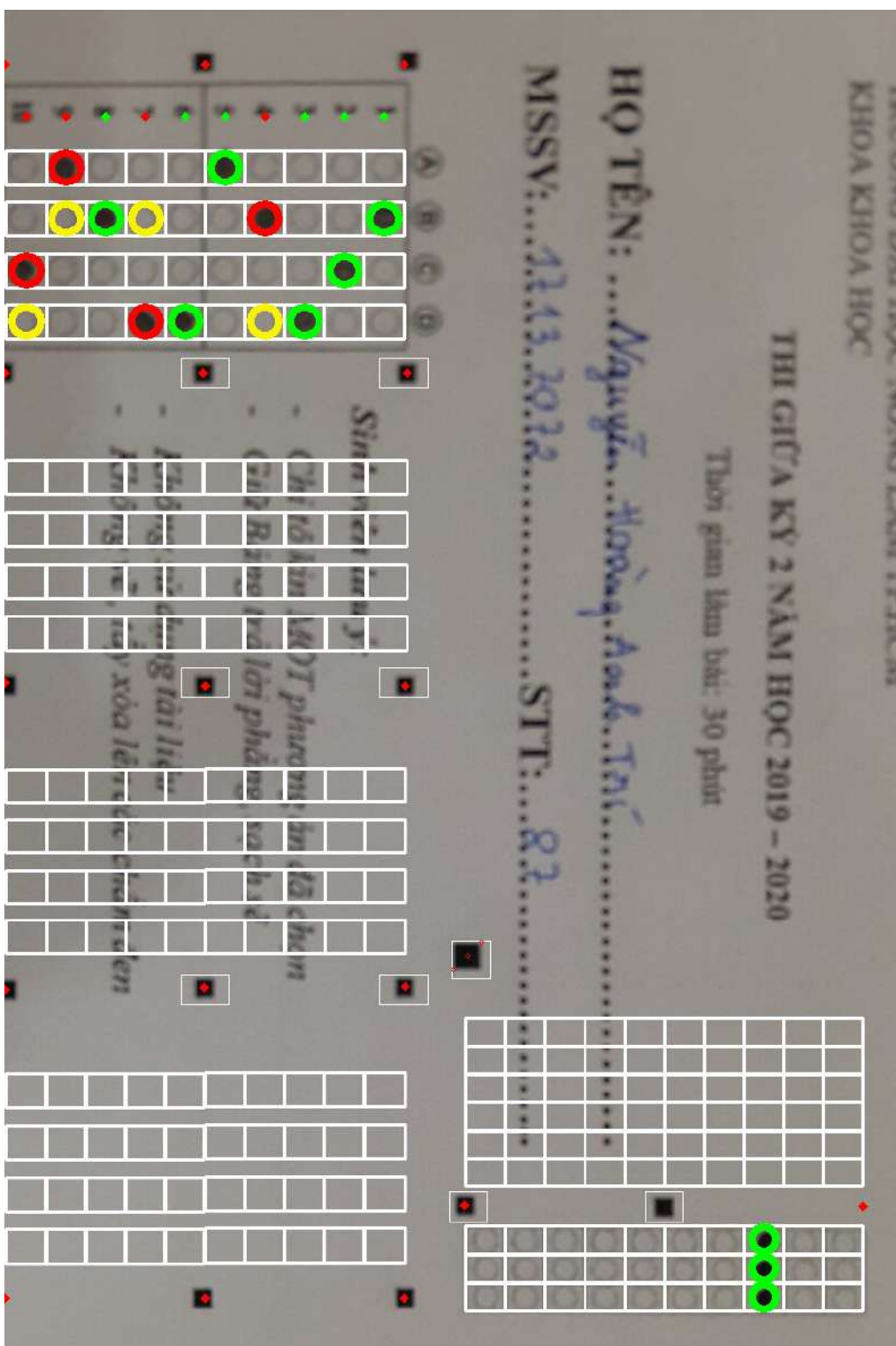


ID NUMBER: -----

KEY CODE: 222

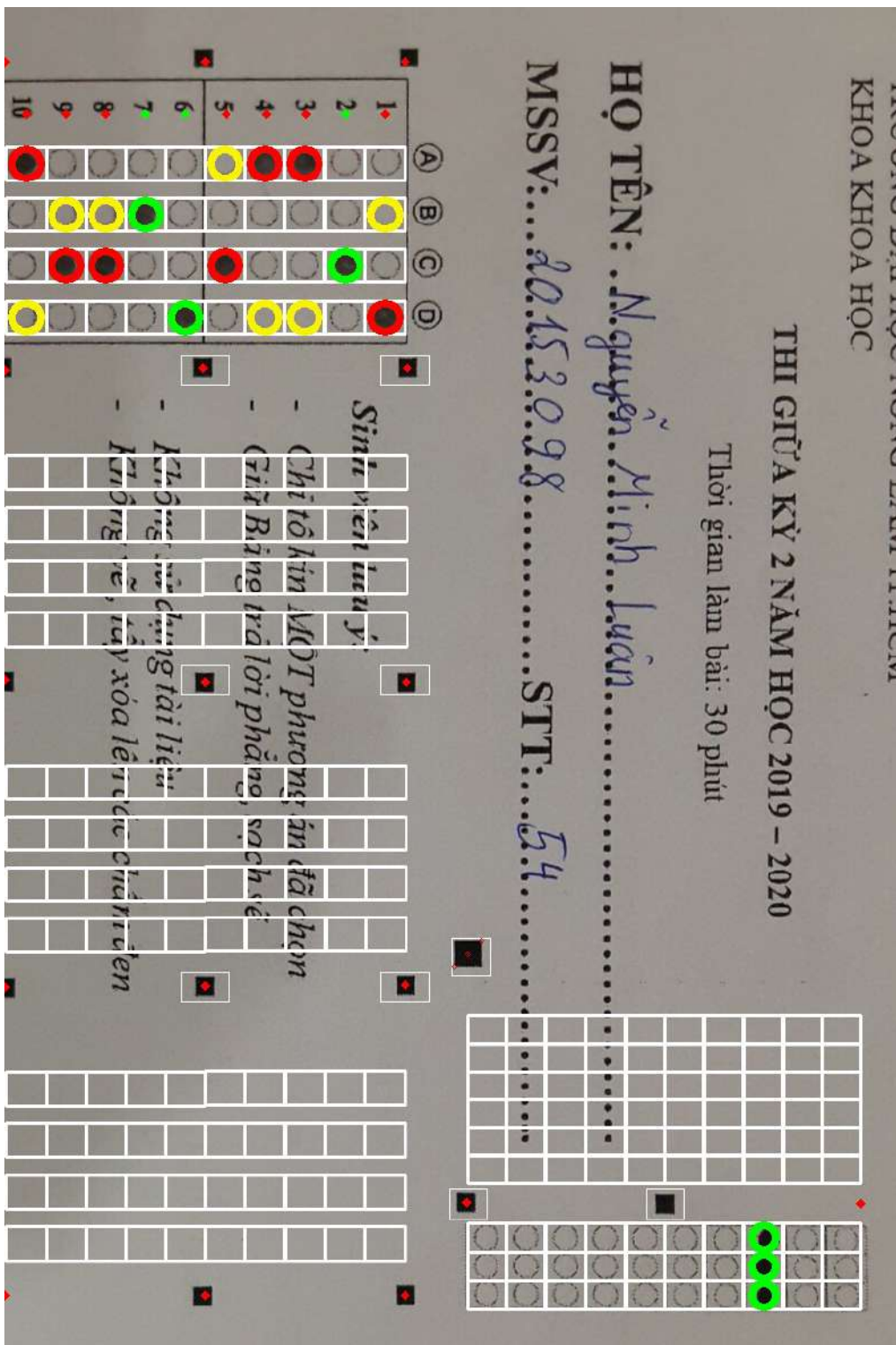
SCORE: 6.0



**ID NUMBER:** -----

**KEY CODE:** 222

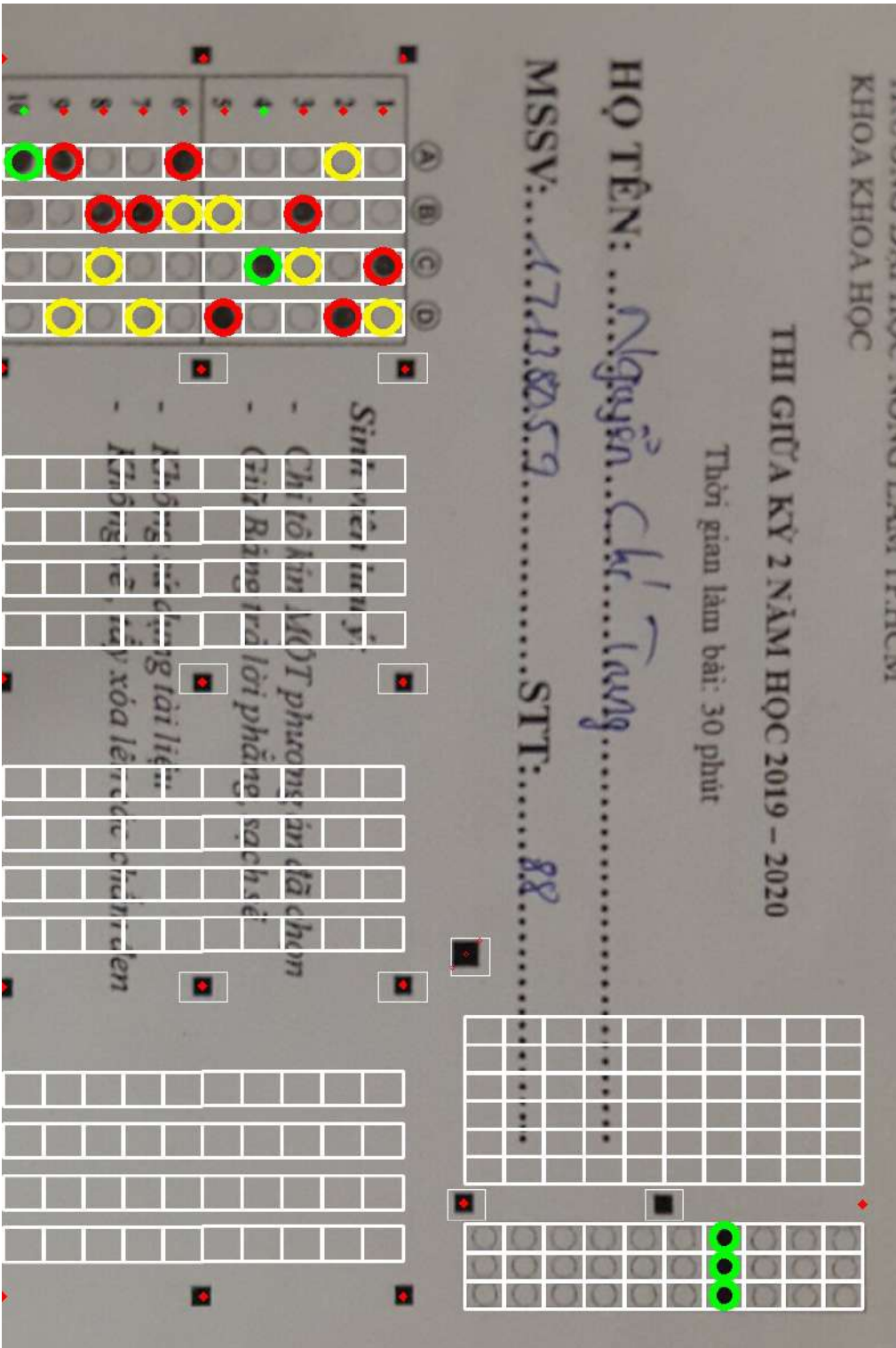
**SCORE:** 3.0



**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 333**

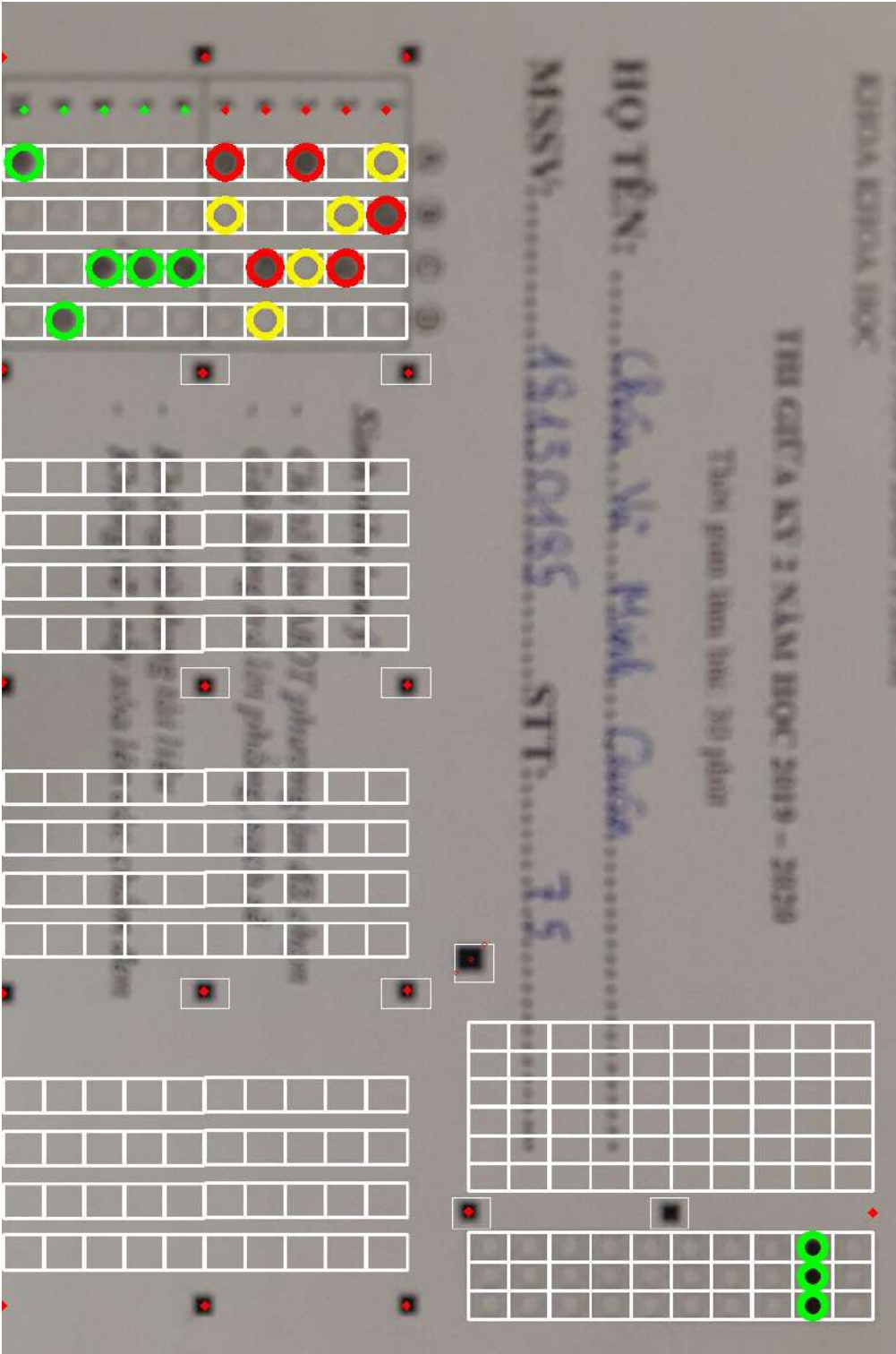
**SCORE: 2.0**



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 111

SCORE: 5.0















ID NUMBER: -----

KEY CODE: 222

SCORE: 0.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: ...TRẦN TUẤN VINH

MSSV: ...20153188

STT: ...95

Sinh viên làm bài:

- Chỉ tô kim MDT phương tiện đã chọn
- Giữ Bình và lời phảng, sạch sẽ
- Không vẽ, tẩy xóa lên trên các nhân

1 (A) (B) (C) (D)

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

47

48

49

50

51

52

53

54

55

56

57

58

59

60

61

62

63

64

65

66

67

68

69

70

71

72

73

74

75

76

77

78

79

80

81

82

83

84

85

86

87

88

89

90

91

92

93

94

95

96

97

98

99

100

ID NUMBER: -----

KEY CODE: 111

SCORE: 10.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: *HỒ VĂN BÌNH*

MSSV: *20159125* STT: *83*

*Sinh viên này:*

- *Chỉ rõ in (M)T phurong in đa chom*
- *Tiả Bãng và lời phãng, sợ chấ*
- *Loại... và chãng tái liệ*
- *Loại... và xóa lờ... của nhân*

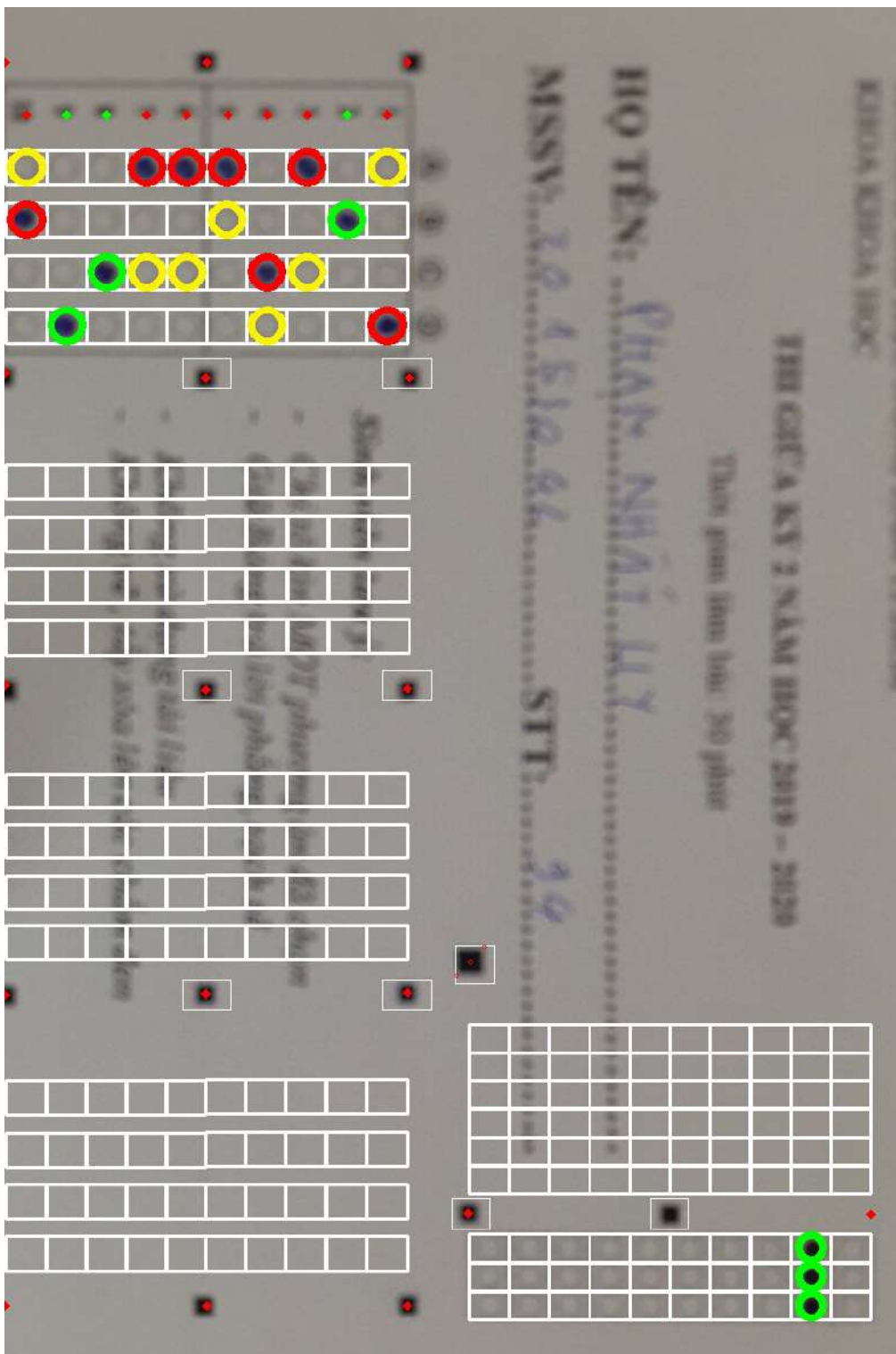
Answer grid with columns A, B, C, D and rows 1-10.

1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
10	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>

**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 111**

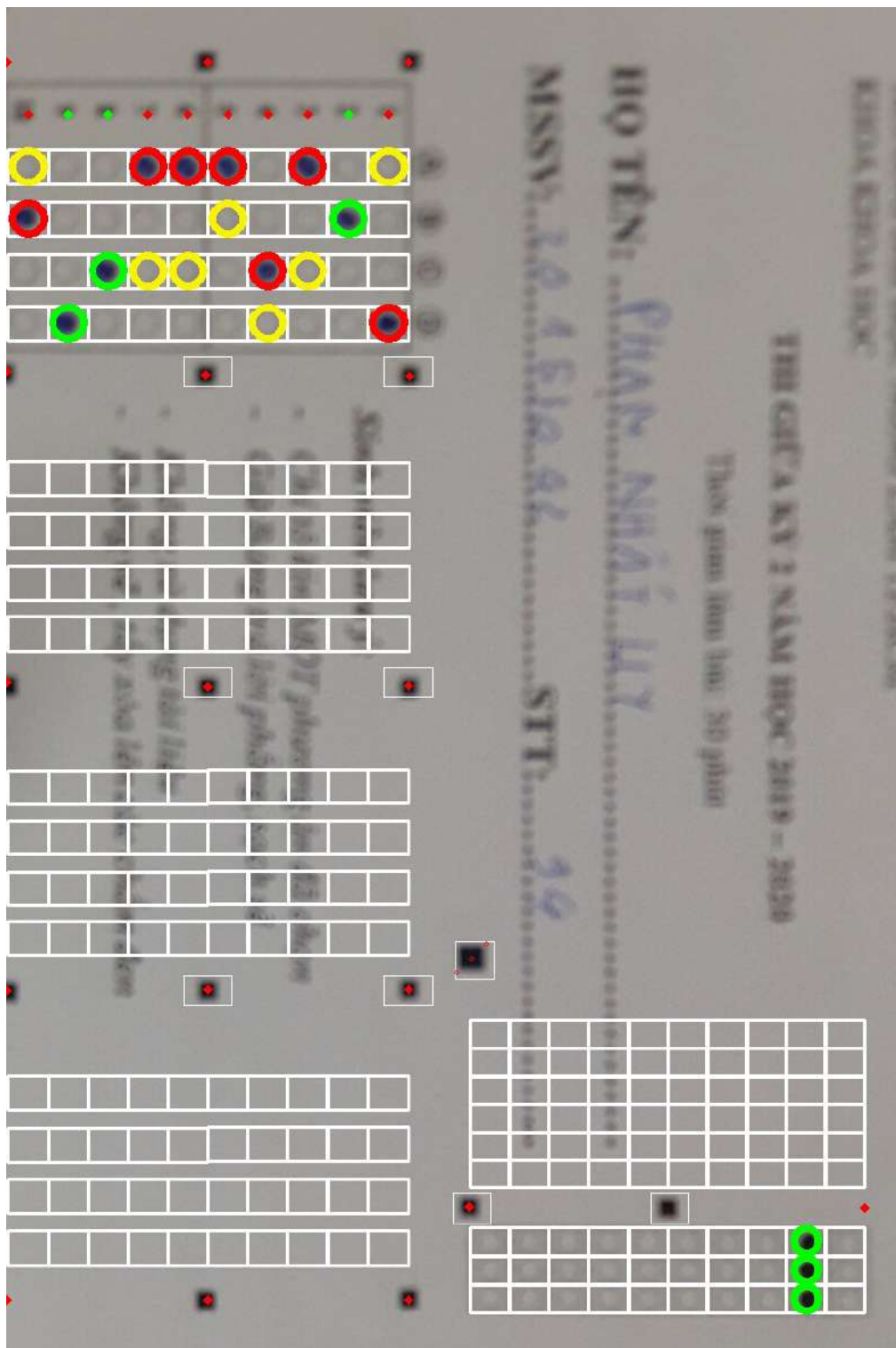
**SCORE: 3.0**



**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 111**

**SCORE: 3.0**







ID NUMBER: -----

KEY CODE: 222

SCORE: 5.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: *Huyền Minh Mẫn*

MSSV: *18153047* STT: *57*

	A	B	C	D
1	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
10	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>

Sinh viên này:

- Chỉ tô kim MDT phương tiện đã chọn

- Giữ Bình và lời phăng, sạch sẽ

- Không mang dụng cụ khác

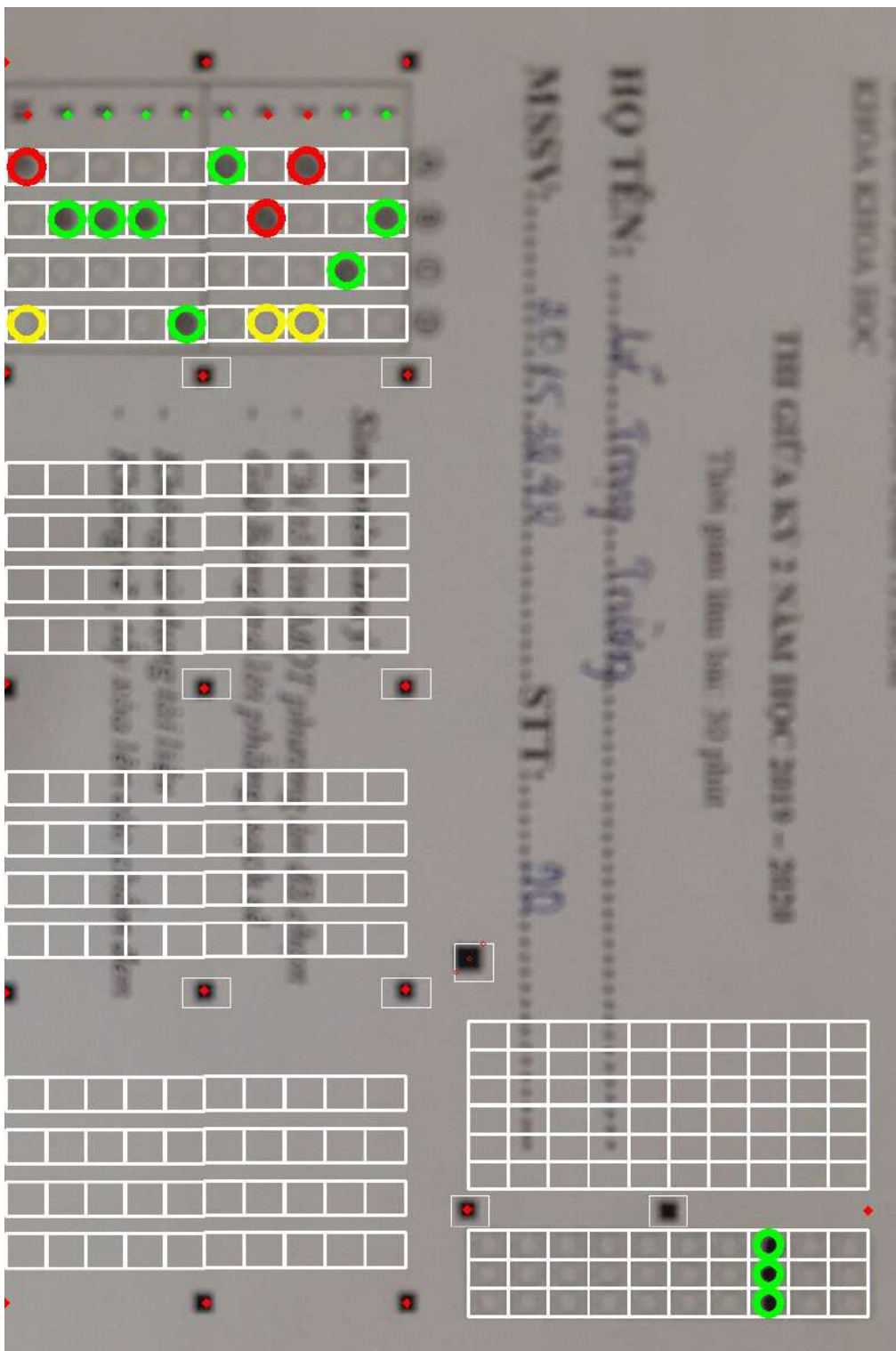
- Không mang vật lạ vào phòng thi



**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 222**

**SCORE: 7.0**





**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 111**

**SCORE: 7.0**

The image shows a scan of a Vietnamese exam paper. The text on the paper includes:  
- "TRƯỜNG ĐẠI HỌC" (University)  
- "TRƯỜNG ĐẠI HỌC" (University)  
- "THI GIỮA KỲ 1 NĂM HỌC 2019 - 2020" (Mid-term exam 1, 2019-2020)  
- "Thời gian làm bài: 30 phút" (Exam time: 30 minutes)  
- "HỌ TÊN: Nguyễn Thái Nhân" (Name: Nguyễn Thái Nhân)  
- "MSSV: 201510101" (Student ID: 201510101)  
- "STT: 69" (Seat number: 69)  
The paper has a grid overlay with colored circles (green, red, yellow) and small red dots. The grid is composed of several rows of boxes, some of which contain colored circles. The circles are arranged in a pattern that suggests a key or a specific marking scheme. The handwritten text is in blue ink.

ID NUMBER: -----

KEY CODE: 111

SCORE: 6.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: Cao Quang Trường

MSSV: 18118168 STT: 89

	A	B	C	D
1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
10	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Sinh viên này:

- Chỉ tô kín MĐT phương án đã chọn
- Tô Bàng kẻ lời phông, sạch sẽ
- Không viết chung tài liệu
- Không tẩy xóa lên trên hoặc chà mờ

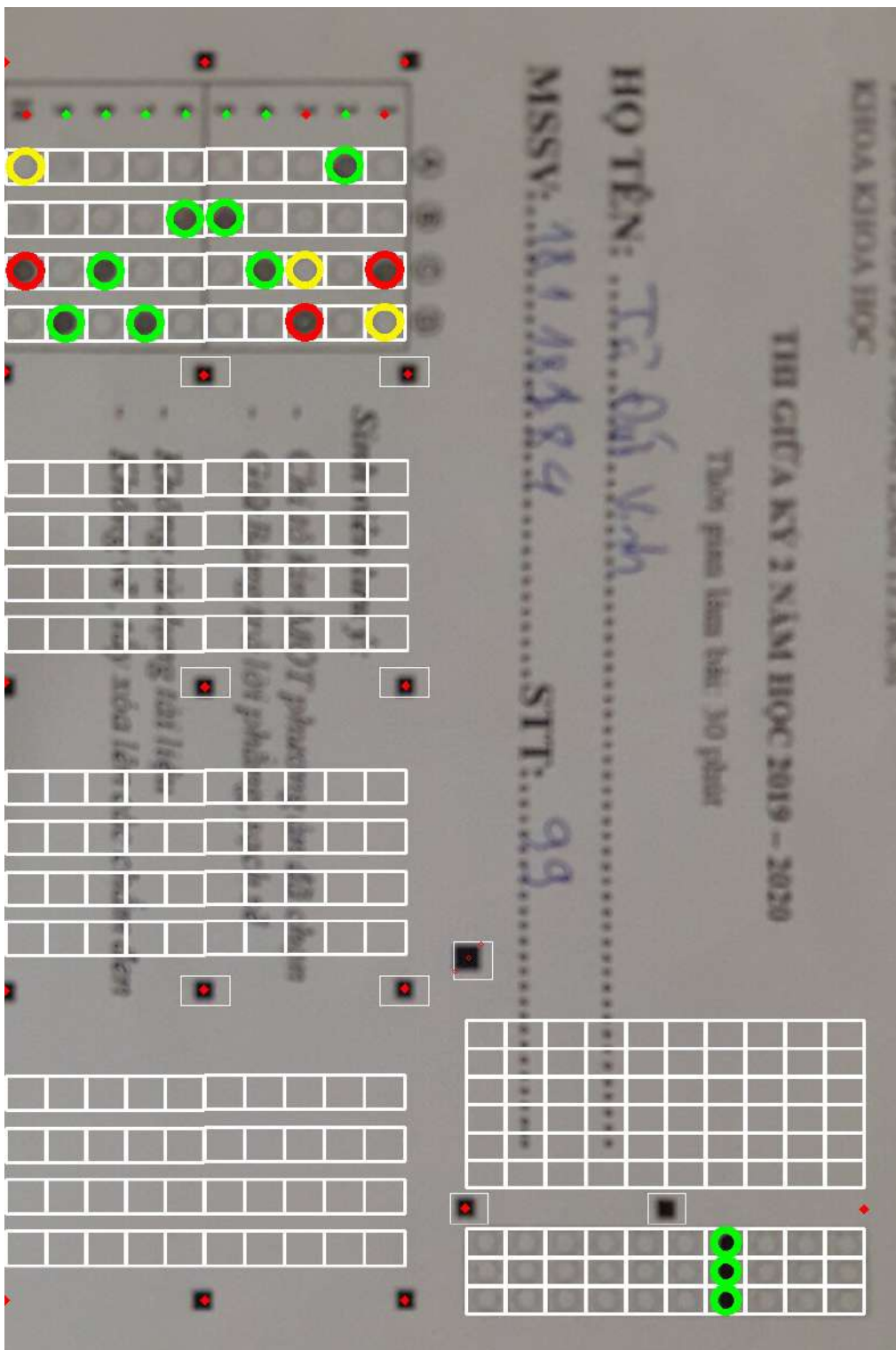
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
----------------------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	----------------------------------	----------------------------------	----------------------------------

ID NUMBER: -----

KEY CODE: 333

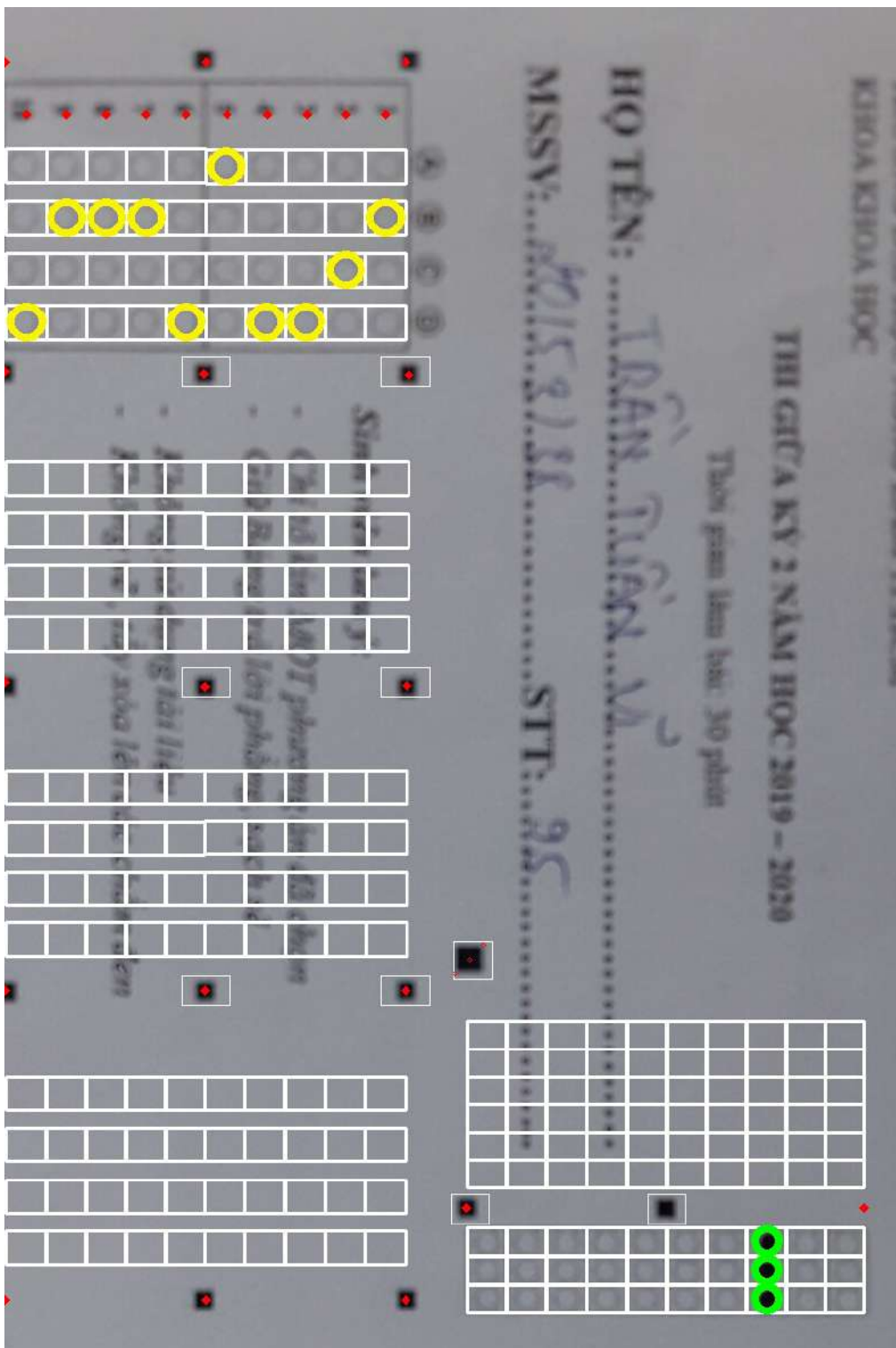
SCORE: 7.0



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 222

SCORE: 0.0

















ID NUMBER: -----

KEY CODE: 333

SCORE: 7.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: ... Nguyễn Hoàng Minh ...

MSSV: ... 18130141 ... STT: ... 58 ...

1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
2	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
10	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Sinh viên làm bài:

- Chỉ tô kín (M)T phương án đã chọn

- (T)ít Bãng trả lời phẩng, sạch sẽ

- Không viết chữ, tẩy xóa lên trên câu trả lời

- Không viết, tẩy xóa lên trên câu trả lời

ID NUMBER: -----

KEY CODE: 111

SCORE: 4.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: Trần Minh Mẫn

MSSV: 18.A3D.138 STT: 56

1 (A) (B) (C) (D)

2 (A) (B) (C) (D)

3 (A) (B) (C) (D)

4 (A) (B) (C) (D)

5 (A) (B) (C) (D)

6 (A) (B) (C) (D)

7 (A) (B) (C) (D)

8 (A) (B) (C) (D)

9 (A) (B) (C) (D)

10 (A) (B) (C) (D)

Sinh viên lấy ý

- Chỉ tô kín MDT phương án đã chọn

- Giữ Bình và lời phảng, sạch sẽ

- Không sử dụng tài liệu

- Không mang, tẩy xóa lên trên câu trả lời

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20











ID NUMBER: -----

KEY CODE: 333

SCORE: 6.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: ... Lê Huỳnh ... Sơn ... Việt ...

MSSV: 20153139 ... STT: 96

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
(A)	(B)	(C)	(D)						

Sinh viên tự ý:

- Chỉ tô kín MDT phương án đã chọn
- Giữ Băng trả lời phẳng, sạch sẽ
- Không vẽ, tẩy xóa lên các phần trên

Grids for answer entry and marking.



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 333

SCORE: 6.0

KHOA KHOA HỌC

**THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 - 2020**

Thời gian làm bài: 30 phút

**HỌ TÊN:** ... Nguyễn ... Minh ... Tuấn ...

**MSSV:** ... 2015.3.13.6 ... **STT:** ... 93 ...

	(A)	(B)	(C)	(D)
1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
2	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
3	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
4	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
5	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
10	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Sinh viên tự ý:

- Chỉ tô kín MỘT phương án đã chọn
- Giữ Băng trả lời phẳng, sạch sẽ
- Không viết trong bài làm
- Không tẩy xóa lên trên hoặc chắn trên









ID NUMBER: -----

KEY CODE: 333

SCORE: 4.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: *Nguyễn Thanh Thuận*

MSSV: *21021531294* STT: *229*


A  B  C  D

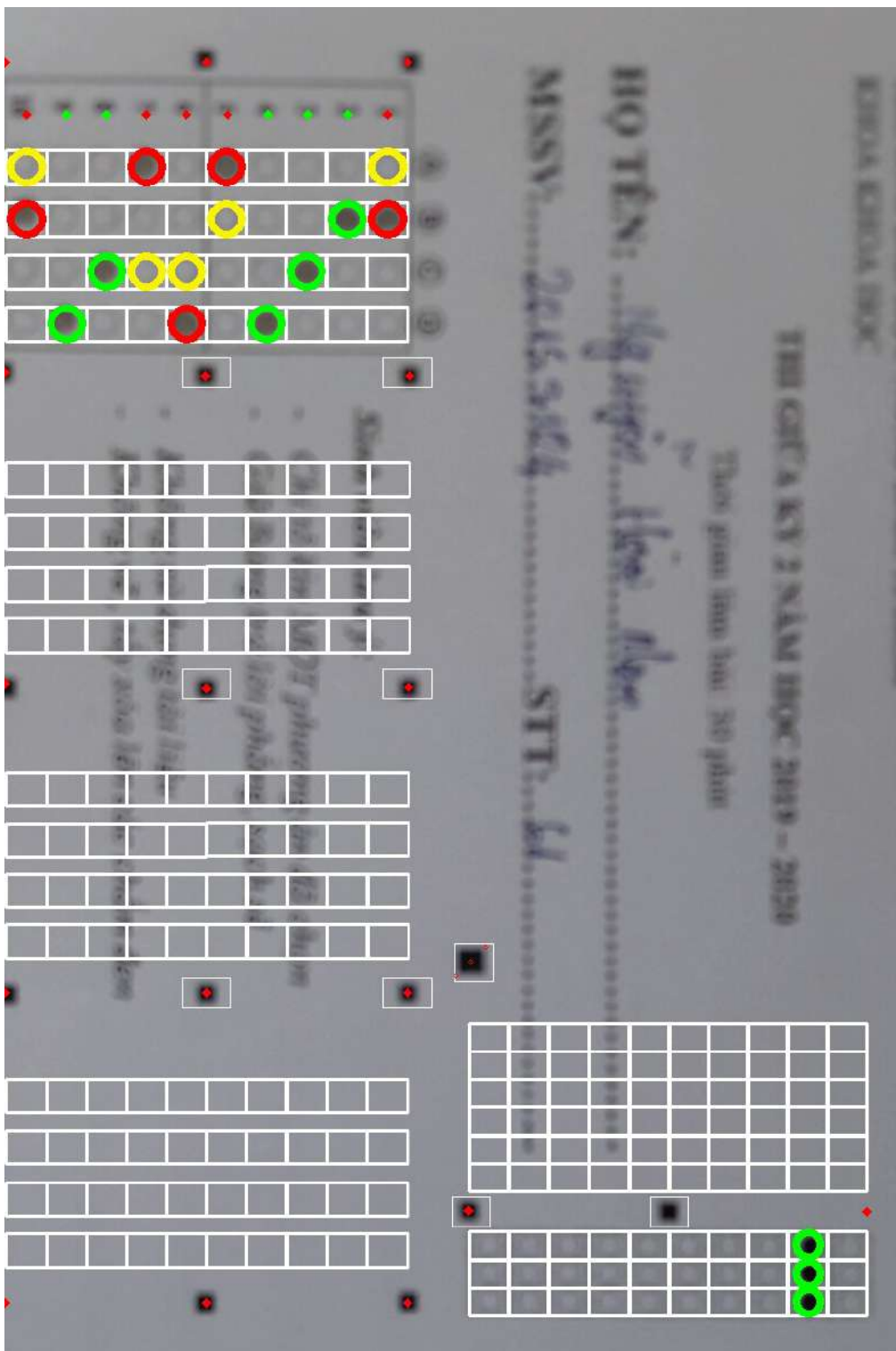
Sinh viên này:
 

- Chi tiêu MDT phương án đã chọn
- Giữ Bảng trả lời phẳng, sạch sẽ
- Không nói chuyện tai liệ
- Không viết, tẩy xóa lên các phiếu

**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 111**

**SCORE: 5.0**









ID NUMBER: -----

KEY CODE: 111

SCORE: 3.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: Tô Thành Tâm

MSSV: 20153119 STT: 78

1 (A) (B) (C) (D)

2 (A) (B) (C) (D)

3 (A) (B) (C) (D)

4 (A) (B) (C) (D)

5 (A) (B) (C) (D)

6 (A) (B) (C) (D)

7 (A) (B) (C) (D)

8 (A) (B) (C) (D)

9 (A) (B) (C) (D)

10 (A) (B) (C) (D)

Sinh viên này:

- Chỉ tô kín MDT phương án đã chọn
- Giữ Băng và lời phảng, sạch sẽ
- Không sử dụng tài liệu
- Không nộp, tẩy xóa lên trực chiến

Grids for answer marking and student information.









**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 333**

**SCORE: 7.0**

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: ..... Nguyễn Văn Tâm.....

MSSV: 20153.118..... STT: 2015.71.....



1	(A)	(B)	(C)	(D)	
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

Sinh viên làm bài

- Chỉ tô kín MỌI phương án đã chọn
- Giữ Băng trả lời phẳng, sạch sẽ
- Không viết chung tài liệu
- Không vẽ, tẩy xóa lên trên phiếu trả lời



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 333

SCORE: 4.0

KHOA KHOA HỌC  
THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020  
Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: .. Lê..Thành..Nhật.....  
MSSV: ..20.15.3.106..... STT: ..65.....

	(A)	(B)	(C)	(D)
1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
2	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
10	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Score:

Sinh viên tự ý:

- Chỉ rõ kin MOI phương án đã chọn
- Giữ Bằng trả lời phải sạch sẽ
- Không viết chung tài liệu
- Không mang, tẩy xóa lên trên chấm điểm

















ID NUMBER: -----

KEY CODE: 222

SCORE: 9.0

KHOA KHOA HỌC

**THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020**

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: ..... Trần Việt Phú .....

MSSV:..... 20.153.102..... STT:..... 69 .....

	(A)	(B)	(C)	(D)
1	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
10	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Sinh viên lưu ý:

- Chỉ tô kín BUB phần đã chọn
- Giữ Bình trả lời phăng, sạch sẽ
- Không sử dụng tài liệu
- Không vẽ, tẩy xóa lên trực tiếp trên đề

ID NUMBER: -----

KEY CODE: 111

SCORE: 10.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: Đào Nguyễn Nhật Đào

MSSV: 20153131 STT: 86

1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
10	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Sinh viên tự ý:

- Chỉ tô kín BUBBLE trên đã chọn
- Giữ Bình trả lời phẳng, sạch sẽ
- Không sử dụng tài liệu
- Không viết, tẩy xóa lên trực tiếp trên


<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
----------------------------------	----------------------------------	----------------------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------























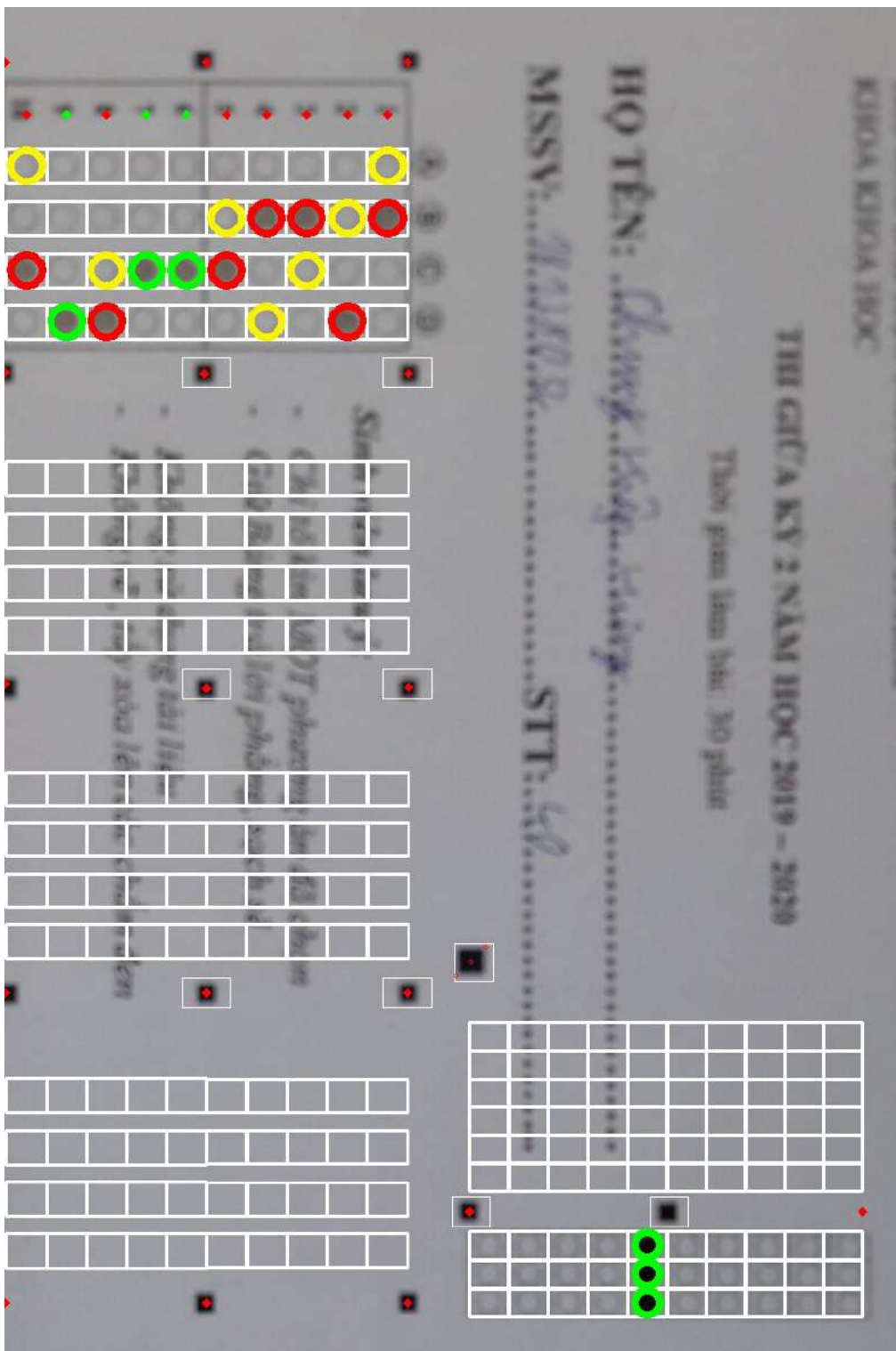




**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 555**

**SCORE: 3.0**









**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 555**

**SCORE: 4.0**









ID NUMBER: -----

KEY CODE: 555

SCORE: 5.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: ..... *Hồ Quang Cảnh* .....

MSSV: ..... *18138007* ..... STT: ..... *5* .....

	(A)	(B)	(C)	(D)
1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
10	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Sinh viên lấy ý

- Chỉ tô kín MỌT phương án đã chọn
- Giữ Bình tĩnh trả lời phảng, sạch sẽ
- Không mang dụng cụ làm bài
- Không mang vật dụng khác vào phòng thi





**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 666**

**SCORE: 7.0**

KIỂM TRA HỌC KỲ I

TRƯỜNG THPT CHUYÊN

THỜI GIAN KỲ 1 NĂM HỌC 2019 - 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: Nguyễn Thành Đạt

MSSV: 15153069

STT: 10

Start time: 10:30

End time: 11:00

Score: 7.0

Grid overlay details:

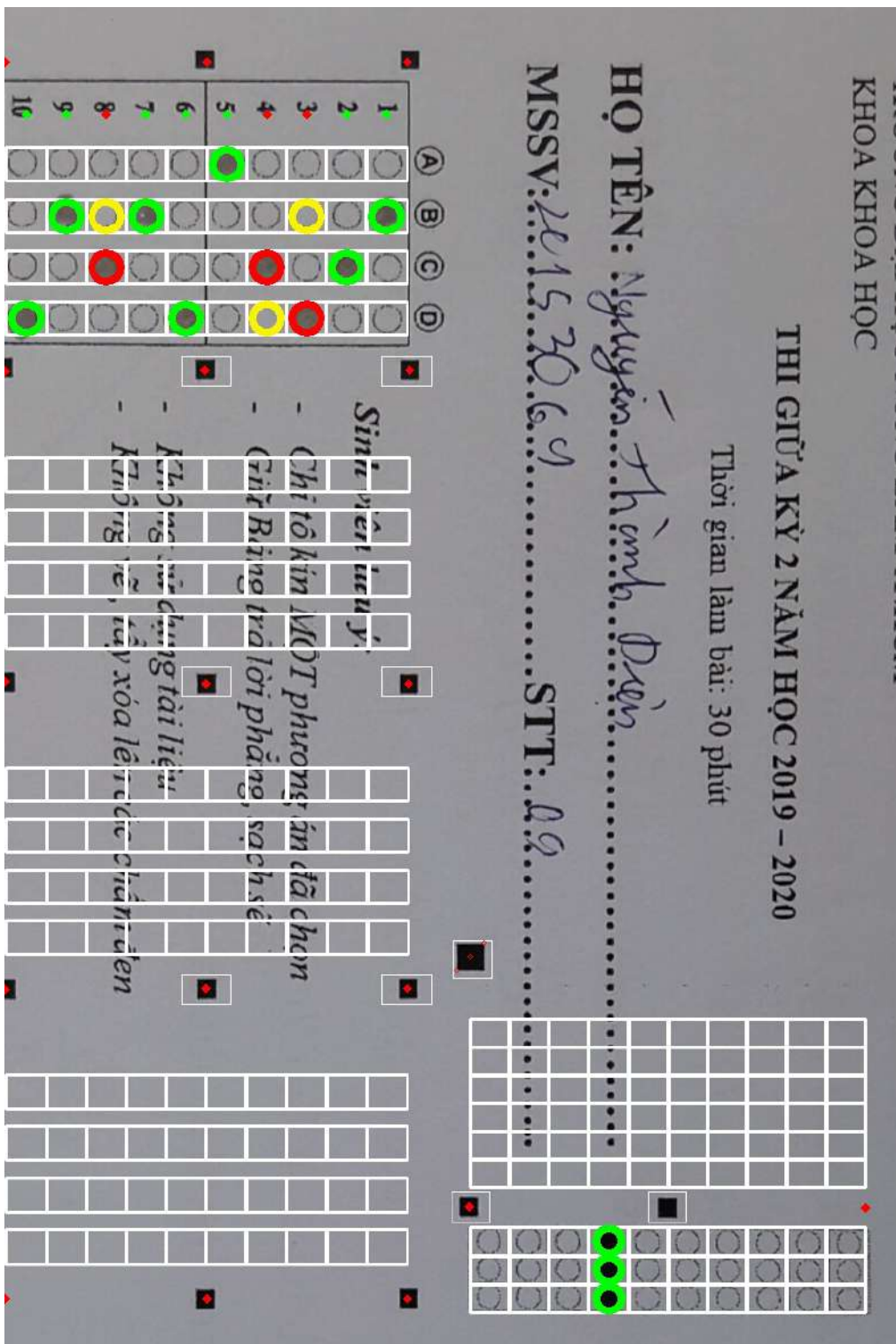
- Columns: A, B, C, D
- Rows: 1-4
- Row 1: (A,1) Green, (B,1) Yellow, (C,1) Red, (D,1) Green
- Row 2: (A,2) Green, (B,2) Yellow, (C,2) Red, (D,2) Green
- Row 3: (A,3) Green, (B,3) Yellow, (C,3) Red, (D,3) Green
- Row 4: (A,4) Green, (B,4) Yellow, (C,4) Red, (D,4) Green



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 666

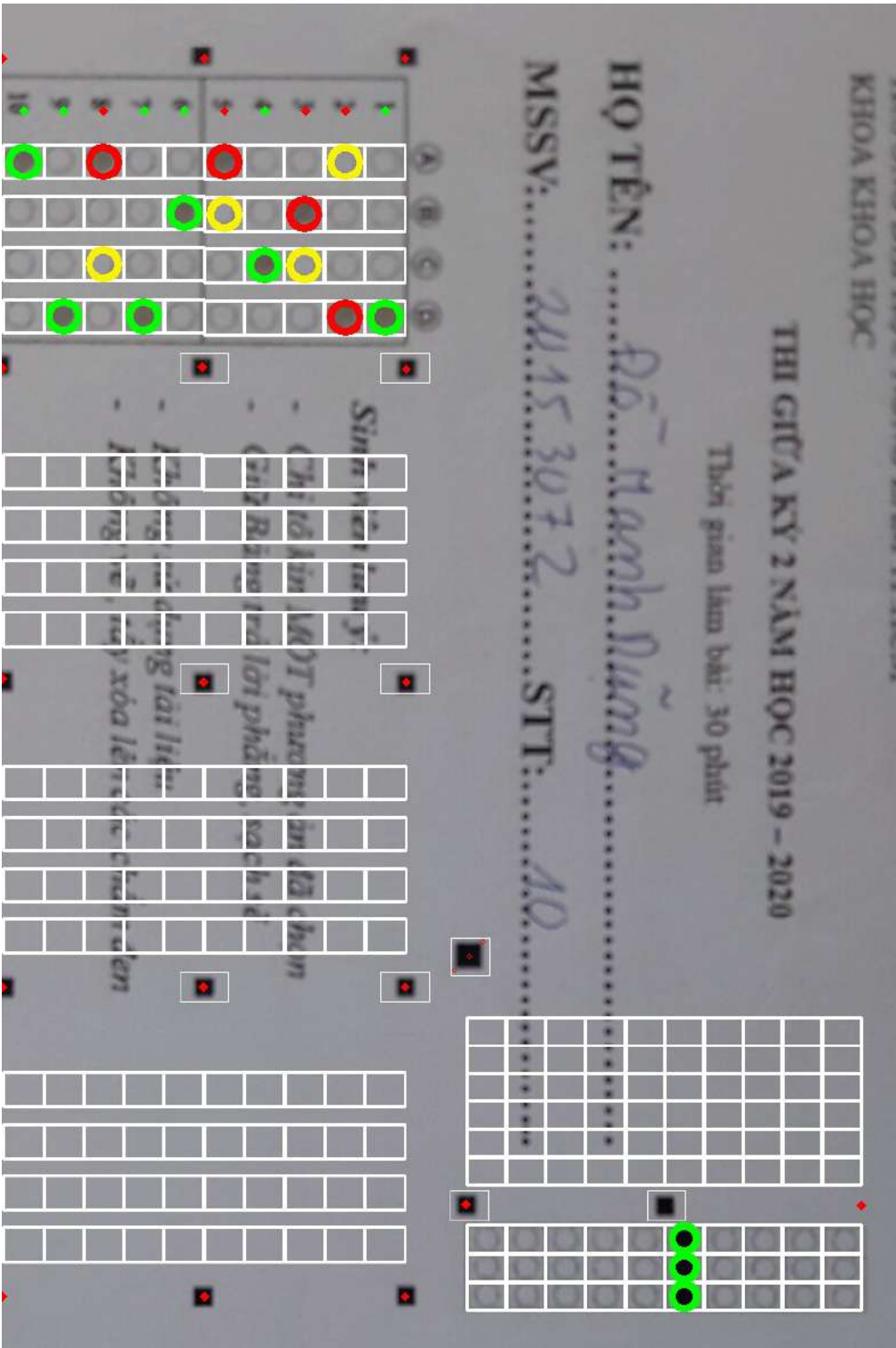
SCORE: 7.0



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 444

SCORE: 6.0





ID NUMBER: -----

KEY CODE: 666

SCORE: 4.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: Phan Tuấn Kiệt

MSSV: 80137091 STT: 50

1 A B C D  
 2 A B C D  
 3 A B C D  
 4 A B C D  
 5 A B C D  
 6 A B C D  
 7 A B C D  
 8 A B C D  
 9 A B C D  
 10 A B C D

Sinh viên làm bài:

- Chỉ tô kín MDT phương án đã chọn
- Giữ Bình tĩnh và lời phảng, sự chảnh
- Không viết, đừng tài liệu
- Không vẽ, tẩy xóa lên trên phiếu trả lời

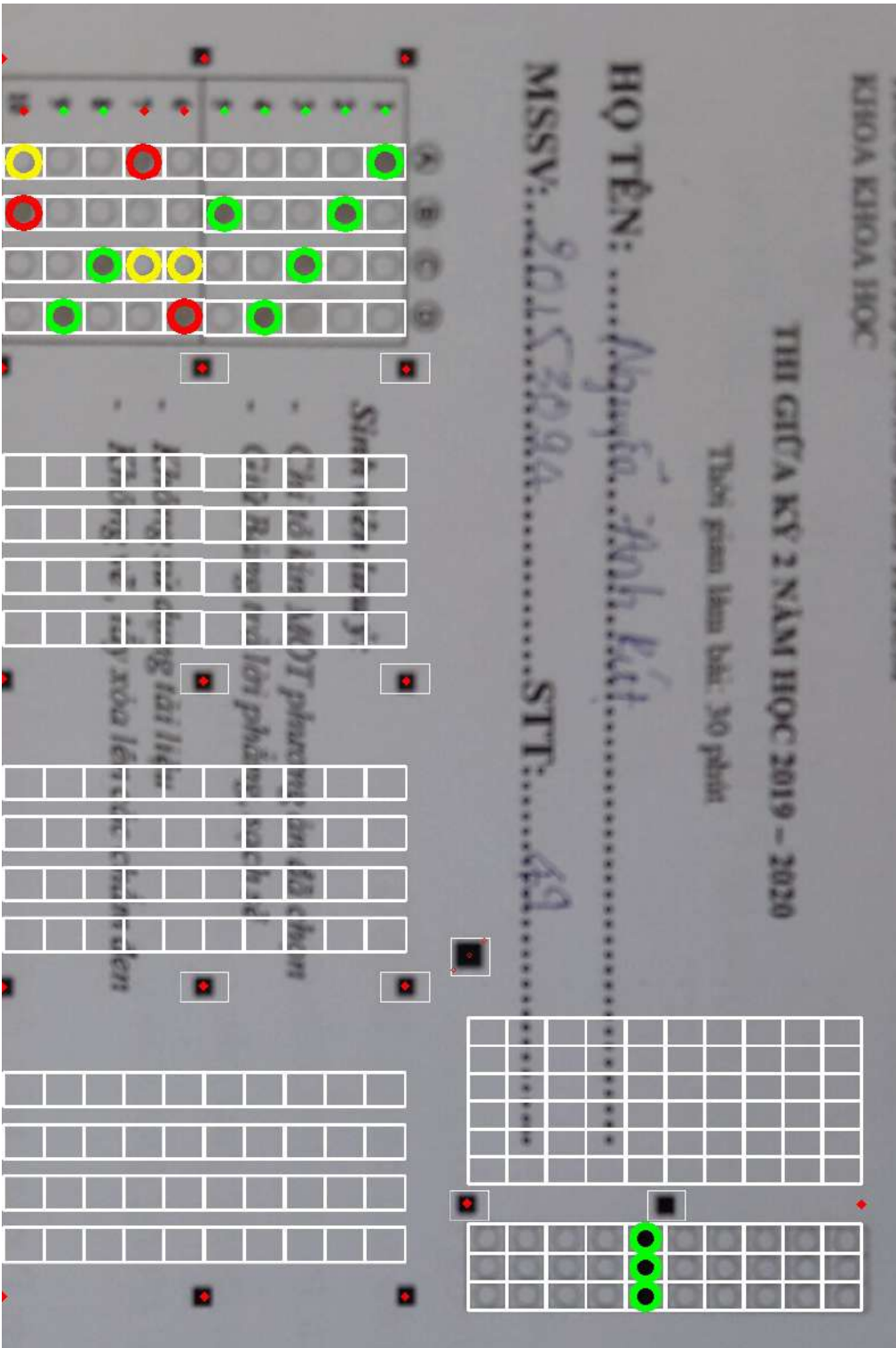
10 9 8 7 6 5 4 3 2 1



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 555

SCORE: 7.0



**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 444**

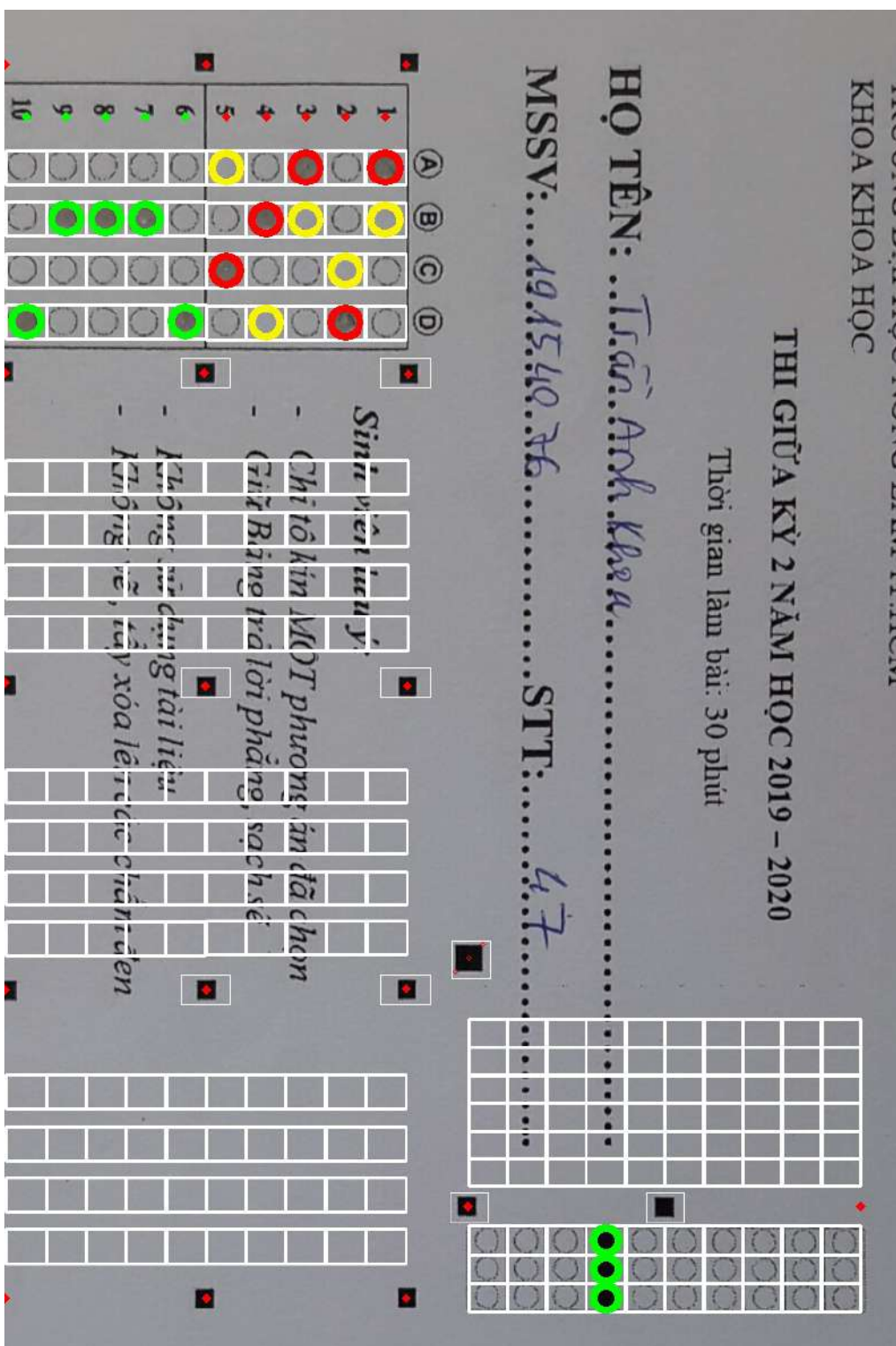
**SCORE: 6.0**

The image shows a scan of a Vietnamese exam paper with a grid overlay. The grid has columns labeled A, B, C, D and rows labeled 1 through 10. The paper contains handwritten text for 'HỌ TÊN' (Name) and 'MSSV' (Student ID), and printed text for 'TRƯỜNG ĐẠI HỌC' (University) and 'THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 - 2020' (Mid-term Exam 2019-2020). The grid cells contain colored circles (green, red, yellow) and some are empty. There are also small red squares and black squares scattered across the page.

ID NUMBER: -----

KEY CODE: 666

SCORE: 5.0









**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 666**

**SCORE: 5.0**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 - 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: Nguyễn Đình Kiên

MSSV: 20.455.021 STP: 44

	A	B	C	D
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 444

SCORE: 3.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: ..Châu Văn Khang.....

MSSV:.....12130095..... STT:.....12.....

	(A)	(B)	(C)	(D)
1	○	○	○	○
2	○	○	○	○
3	○	○	○	○
4	○	○	○	○
5	○	○	○	○
6	○	○	○	○
7	○	○	○	○
8	○	○	○	○
9	○	○	○	○
10	○	○	○	○

Sinh viên tự ý

- Chỉ tô kín MỘT phương án đã chọn
- Giữ Bảng trả lời phẳng, sạch sẽ
- Không dùng bút chì
- Không xóa tẩy trên bảng trả lời

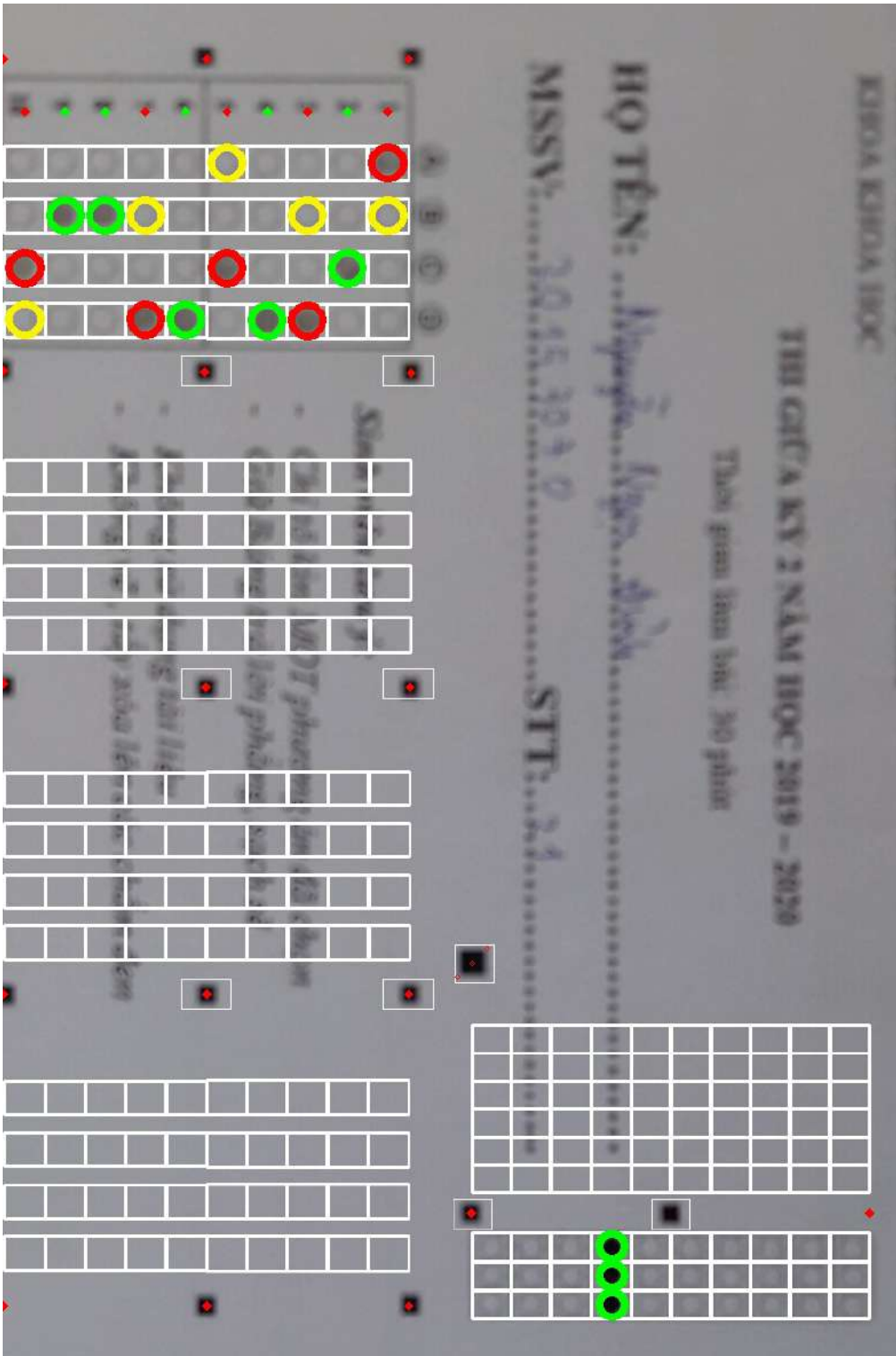




**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 666**

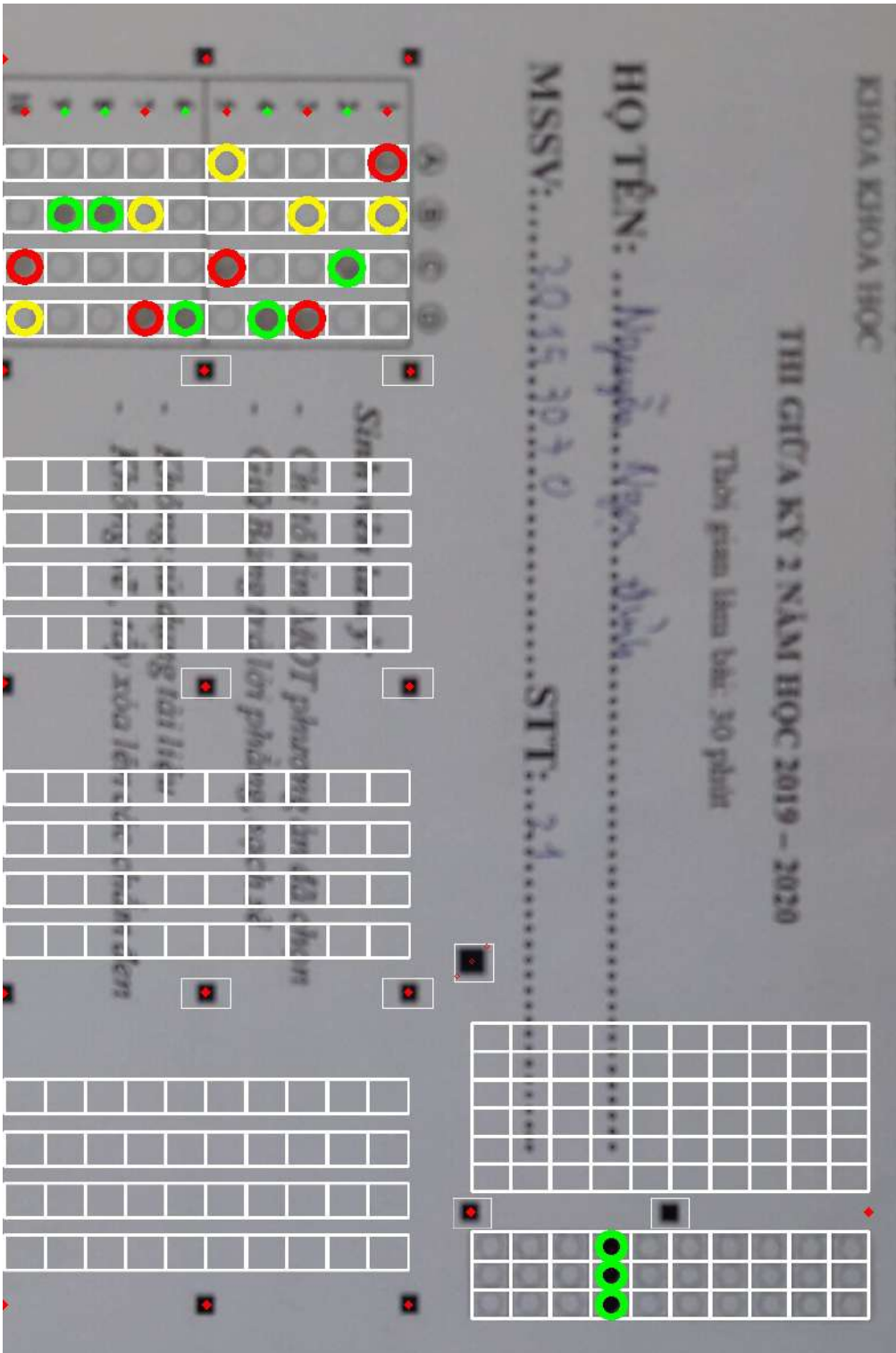
**SCORE: 5.0**



**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 666**

**SCORE: 5.0**



**ID NUMBER: -----**

**KEY CODE: 666**

**SCORE: 5.0**

The image shows a handwriting practice sheet with a 4x10 grid. The grid contains several characters and markers:

- Row 1:** A, O, O, O. Markers: Green dot in column 1, Red dot in column 2, Yellow dot in column 3, Red dot in column 4, Green dot in column 5, Red dot in column 6, Green dot in column 7, Red dot in column 8, Green dot in column 9, Red dot in column 10.
- Row 2:** O, O, O. Markers: Green dot in column 1, Red dot in column 2, Green dot in column 3, Yellow dot in column 4, Green dot in column 5, Yellow dot in column 6, Yellow dot in column 7, Red dot in column 8, Green dot in column 9, Red dot in column 10.
- Row 3:** O, O, O. Markers: Red dot in column 1, Yellow dot in column 2, Red dot in column 3, Red dot in column 4, Green dot in column 5, Red dot in column 6, Green dot in column 7, Red dot in column 8, Green dot in column 9, Red dot in column 10.
- Row 4:** O, O, O. Markers: Yellow dot in column 1, Red dot in column 2, Green dot in column 3, Green dot in column 4, Red dot in column 5, Green dot in column 6, Red dot in column 7, Green dot in column 8, Red dot in column 9, Red dot in column 10.

Below the grid is a handwriting sample in Vietnamese: "HỌ TÊN: Nguyễn Thị Bình" and "MSSV: 2015.12.1.0". The sheet also includes text for "TRƯỜNG ĐẠI HỌC" and "THỜI GIAN LÀM BÀI: 30 phút".



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 444

SCORE: 4.0



ID NUMBER: -----

KEY CODE: 666

SCORE: 5.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: Nguyễn Trọng Giảng

MSSV: 1913.0061

STT: 23

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
(A)	(B)	(C)	(D)						

Sinh viên chú ý:

- Chỉ rõ kin MDT phương án đã chọn
- Giữ Bình và lời phảng, sạch sẽ
- Không sử dụng tài liệu
- Không viết, tẩy xóa lên trắc nghiệm

ID NUMBER: -----

KEY CODE: 444

SCORE: 5.0

KHOA KHOA HỌC

THI GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian làm bài: 30 phút

HỌ TÊN: ...TRẦN NGUYỄN VĂN HÃ...

MSSV: ...201541291... STT: ...24...

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
(A)	(B)	(C)	(D)						

Sinh viên tự ý:

- Chỉ tô kín MDT phương án đã chọn
- Giữ Bảng trả lời phẳng, sạch sẽ
- Không viết chung tài liệu
- Không vẽ, tẩy xóa lên bảng trả lời









































